

Hưng Yên, ngày 25 tháng 6 năm 2021

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên 6 tháng đầu năm 2021

Đại dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng khắp toàn cầu đã khiến kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Tuy nhiên, trong những tháng đầu năm 2021, các quốc gia triển khai vắc xin hiệu quả và các nền kinh tế đối phó tốt hơn với dịch Covid-19, triển vọng kinh tế toàn cầu đã được cải thiện rõ rệt. Theo Ngân hàng Thế giới¹ (WB), tăng trưởng toàn cầu năm 2021 dự báo đạt 5,6%, tốc độ tăng mạnh nhất sau suy thoái. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế² (OECD) dự báo GDP toàn cầu tăng 5,8% trong năm 2021 khi nền kinh tế thế giới hiện đã trở lại mức hoạt động trước đại dịch. Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới phát hành vào tháng 4/2021 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng 6% trong năm 2021...

Ở trong nước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, dịch xuất hiện tại nhiều tỉnh, thành phố. Từ cuối tháng Tư đến 22/6/2021, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cũng đã ghi nhận 43 ca dương tính với Covid-19, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống Nhân dân. Trong bối cảnh đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống và kiểm soát dịch Covid-19. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc” và thực hiện “nhiệm vụ kép” là vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế, xã hội; cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh, đến nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh luôn nằm trong tầm kiểm soát, tình hình kinh tế - xã hội đạt được những kết quả khá tích cực, cụ thể:

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính tăng 5,75%;
2. Tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt 14.914 tỷ đồng, giảm 14,45%;
3. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 9.547 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 7.570 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.977 tỷ đồng.
4. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 7,68%;
5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ ước đạt 21.449 tỷ đồng, tăng 5,33%;
6. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 0,37%;
7. Số dự án đầu tư nước ngoài (tính từ đầu năm đến 21/6/2021) 04 dự án, vốn đăng ký 94,5 triệu USD.

¹ Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu phát hành ngày 08/6/2021.

² Báo cáo Triển vọng kinh tế OECD, ngày 31/5/2021.

I. MỘT SỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục đà phục hồi³, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm và mở rộng thị trường phát triển sản xuất kinh doanh;

- Mặt bằng lãi suất giảm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng phát triển sản xuất kinh doanh;

- Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ như gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất (theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ) đã giúp cho doanh nghiệp phần nào giảm bớt các khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh;

- Đối với sản xuất nông nghiệp, tình hình thời tiết tương đối thuận lợi, không có dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm; giá lợn giống có xu hướng giảm xuống, trong khi giá thịt lợn hơi vẫn ở mức cao tạo điều kiện cho việc tiếp tục tái đàn.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch Covid-19 ở các quốc gia trên thế giới và trong nước tiếp tục có diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nhiều đến sản xuất và đời sống của nhân dân;

- Giá một số mặt hàng là đầu vào của quá trình sản xuất như: xăng dầu; sắt thép; thức ăn gia súc, gia cầm tăng đã phần nào ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tăng trưởng kinh tế

Hung Yên bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn thách thức. Ngay từ đầu năm, dịch Covid-19 bùng phát trở lại, trong đó có các tỉnh giáp với Hưng Yên (Hải Dương, Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam), trên địa tỉnh cũng đã ghi nhận 43 ca dương tính do lây nhiễm trong cộng đồng. Một số địa phương, khu dân cư phải thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 15 và 16 của Chính phủ đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính tăng 5,75% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,73%, đóng góp 0,3 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp-xây dựng tăng 7,01%, đóng góp 4,04 điểm phần trăm; thương mại, dịch vụ tăng 3,91%, đóng góp 0,95 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,53%, đóng góp 0,46 điểm phần trăm.

³ Theo Tổ chức thương mại thế giới (WTO), thương mại hàng hóa toàn cầu đang tiếp tục phục hồi trong năm 2021 sau khi giảm mạnh trong Quý II/2020 do tác động của dịch COVID-19.

Điểm sáng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm của tỉnh vẫn là từ khu vực sản xuất công nghiệp, xây dựng, đây là khu vực có tốc độ tăng cao nhất và đóng góp tới 70,29% tăng trưởng, trong đó riêng công nghiệp đóng góp tới 64,83% tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế.

Về cơ cấu kinh tế sáu tháng đầu năm 2021: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 10,03%; khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 61,07%; khu vực dịch vụ chiếm 22,16%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,74%.

2. Sản xuất nông và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 tương đối ổn định, không có dịch bệnh xảy ra đối với đàn gia súc, gia cầm và là ngành ít chịu ảnh hưởng của của dịch Covid-19 (các yếu tố đầu vào cho sản xuất do thị trường nội địa cung cấp là chủ yếu, đầu ra tiêu thụ trong nước là chính). Bên cạnh đó, giá lợn giống có xu hướng giảm, trong khi giá bán thịt lợn hơi vẫn duy trì ở mức cao đã tạo điều kiện thúc đẩy việc tái đàn lợn trên địa bàn tỉnh. Sản xuất thủy sản tiếp tục duy trì và phát triển theo hướng thâm canh, chuyển đổi một phần diện tích đất lúa hiệu quả thấp sang cây lâu năm và nuôi trồng thủy sản hiệu quả cao nên tăng trưởng ngành thủy sản vẫn giữ ở mức khá. Cụ thể như sau:

2.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Đối với cây hàng năm: vụ đông xuân 2021, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 42.501 ha, giảm 4,40% so với cùng kỳ năm trước (giảm 1.956 ha). Trong đó: diện tích gieo trồng lúa xuân đạt 28.506 ha, giảm 5,44% (giảm 1.614 ha); diện tích gieo trồng ngô 2.526 ha, giảm 19,47% (giảm 611 ha); đậu tương 468 ha, tăng 20,17% (tăng 79 ha); rau các loại 8.342 ha, tăng 2,30% (tăng 188 ha). Hầu hết diện tích gieo trồng các loại cây vụ đông xuân đều giảm, trong đó giảm chủ yếu ở cây lúa. Nguyên nhân là do những năm gần đây, quá trình chuyển đổi đất trồng từ cây hàng năm sang cây ăn quả diễn ra mạnh mẽ ở tất cả các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Vụ đông xuân 2021, thời tiết tương đối thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển, năng suất của một số cây trồng như: lúa đạt 67,82 tạ/ha, tăng 0,26 tạ/ha (tăng 0,38%), được đánh giá là vụ được mùa; năng suất ngô 60,55 tạ/ha, tăng 0,73 tạ/ha (tăng 1,22%); năng suất đậu tương 19,49 tạ/ha, giảm 0,88 tạ/ha (giảm 4,34%); năng suất rau các loại đạt 258,12 tạ/ha, giảm 0,05 tạ/ha (giảm 0,02%).

Sản lượng các loại cây trồng như sau: lúa đạt 190.278 tấn, giảm 5,08% (giảm 10.189 tấn) so với cùng kỳ năm trước; sản lượng ngô đạt 15.296 tấn, giảm 18,49% (giảm 3.469 tấn); đậu tương đạt 913 tấn, tăng 14,96% (tăng 119 tấn); sản lượng rau các loại đạt 215.312 tấn, tăng 2,28% (tăng 4.798 tấn). Nguyên nhân chủ yếu do diện tích gieo trồng giảm.

Cây lâu năm: Cây lâu năm của tỉnh phần lớn là cây ăn quả. Ước tính tổng diện tích hiện có các loại cây lâu 6 tháng đầu năm đạt 15.503 ha, tăng 5,23% (tăng 771 ha) so với cùng kỳ năm trước, trong đó: cây ăn quả 14.558 ha (chiếm

93,90% tổng diện tích cây lâu năm), tăng 5,65%. Một số cây ăn quả chủ yếu: nhãn 4.707 ha, tăng 0,13%; chuối 2.711 ha, tăng 3,32%; cây cam 2.169 ha, tăng 10,80%; bưởi 1.948 ha, tăng 16,09%; cây vải 1.172 ha, tăng 22,15%.

Ước tính sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu như sau: chuối đạt 49.100 tấn, tăng 650 tấn (tăng 1,34%); ổi đạt 8.500 tấn, giảm 600 tấn (giảm 6,32%); cam đạt 22.186 tấn, tăng 1.186 tấn (tăng 5,65%); đu đủ đạt 3.100 tấn, tăng 100 tấn (tăng 3,33%); táo đạt 6.615 tấn, tăng 115 tấn (tăng 1,77%) so với cùng kỳ năm trước.

b) Chăn nuôi

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh không có dịch bệnh xảy ra đối với đàn gia súc, gia cầm. Bên cạnh đó, giá thịt lợn hơi bình quân từ 70.000-75.000 đồng/kg, giá lợn giống có xu hướng giảm đã tạo tâm lý tốt cho người sản xuất và tái đàn, vì vậy tổng đàn lợn tiếp tục tăng. Số lượng đàn gia súc, gia cầm như sau: đàn trâu 4.030 con, tăng 5,72%; đàn bò 31.250 con, giảm 8,57%; đàn lợn 465.825 con, tăng 8,19%; đàn gia cầm 9.947 nghìn con, tăng 5,63%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại như sau: trâu 222 tấn, tăng 9,36%; bò 1.740 tấn, tăng 4,82%; lợn 45.345 tấn, tăng 4,84%; gia cầm 20.035 tấn, tăng 3,14% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Nuôi trồng thủy sản

Sản xuất thủy sản 6 tháng đầu năm tiếp tục ổn định, không có dịch bệnh xảy ra. Công tác khuyến ngư tiếp tục được triển khai có hiệu quả và tích cực. Cơ cấu nuôi trồng thủy sản đã có sự chuyển đổi từng bước theo hướng đa dạng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường và tạo điều kiện nâng cao thu nhập cho nông dân. Sáu tháng đầu năm, sản lượng thủy sản ước đạt 26.270 tấn, tăng 5,62% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 311 tấn, giảm 3,72%; sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 25.959 tấn, tăng 5,74%.

3. Công nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm, sản xuất công nghiệp tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 bùng phát. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh luôn trong tình trạng vừa tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa tìm kiếm thị trường mới. Các hộ sản xuất cá thể cũng bị ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, giá bán nhiều mặt hàng giảm, tiêu thụ hàng hóa khó khăn. Trước tình hình đó, tỉnh Hưng Yên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh như: tiếp tục hỗ trợ cơ chế, chính sách, thủ tục đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép đầu tư được nhanh chóng hơn; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp và cụm công nghiệp cơ bản được đồng bộ, an ninh ổn định;...

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 tăng 7,68% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: công nghiệp khai khoáng giảm 14,13%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,56%; phân phối điện tăng 8,67%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 9,54%.

Một số sản phẩm công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước như: thức ăn cho gia súc tăng 8,99%; thức ăn gia cầm tăng 6,10%; nước khoáng không có gas tăng 9,52%; rượu Vodka và rượu Cô nhắc tăng 8,18%; sản phẩm bằng plastic tăng 7,72%; sắt, thép các loại tăng 11,15%; quần áo các loại tăng 11,47%; giày dép các loại tăng 12,10%; thùng, hộp bằng bìa cứng tăng 7,67%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm tăng 3,26%;...

Một số doanh nghiệp có doanh thu cao có giá trị đóng góp lớn vào tăng trưởng ngành công nghiệp của tỉnh như: Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát; Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát; Công ty Cổ phần Thép Việt Ý; Công ty TNHH Hoya Glassdisk Việt Nam; Nhà máy Sữa Bông Sen; Chi nhánh Công ty Cổ phần Daikin Việt Nam; Công ty TNHH Hanesbrand Việt Nam; Công ty TNHH Ô tô, xe máy Việt Nam; Công ty TNHH Hamaden; Công ty TNHH Giày Ngọc Tề; công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á;...

Về xu hướng sản xuất kinh doanh: Từ kết quả tổng hợp đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II và dự tính quý III năm 2021 đã phản ánh tình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sát với tình hình thực tế, thể hiện xu thế, xu hướng của doanh nghiệp theo các mức độ như sau:

Mức độ doanh nghiệp đánh giá: Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt lên trong quý II là 28,79% so với quý I năm 2021; quý III đã tăng lên là 37,12% so với quý II năm 2021. Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh giữ nguyên trong quý II là 37,88% so với quý I năm 2021; quý III cũng tương đương là 37,88% so với quý II năm 2021. Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh khó khăn hơn trong quý II là 33,33% so với quý I năm 2021; quý III giảm xuống còn 25,00% so với quý II năm 2021.

Trong quý II, doanh nghiệp đánh giá tình hình SXKD ở 03 mức khác nhau và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ yếu như: Tính cạnh tranh của hàng trong nước cao chiếm tỷ lệ 48,48%; tiếp theo là nhu cầu thị trường trong nước thấp chiếm tỷ lệ 45,45%; các lý do về dịch bệnh và khác chiếm tỷ lệ 37,88%; thiếu nguyên, nhiên, vật liệu chiếm tỷ lệ 34,85%; không tuyển dụng được lao động theo yêu cầu chiếm tỷ lệ 33,33%; khó khăn về tài chính chiếm tỷ lệ 17,42%; tính cạnh tranh của hàng nhập khẩu cao chiếm tỷ lệ 15,15%; nhu cầu thị trường quốc tế thấp chiếm tỷ lệ 15,15%; chính sách pháp luật của Nhà nước chiếm tỷ lệ 12,12%; lãi suất vay vốn cao chiếm tỷ lệ 8,33%,...

4. Thương mại, dịch vụ

Đây là lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, hầu hết các hoạt động kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh đều bị đình trệ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 21.545 tỷ đồng, tăng 5,33% so với cùng kỳ năm trước. Nếu loại trừ yếu tố giá thì tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 4,94%- mức tăng khá hơn so với cùng kỳ các năm trước và là kết quả tích cực trong điều kiện tình hình kinh tế, xã hội khó khăn.

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 15.752 tỷ đồng, chiếm 73,44% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ và tăng 7,82% so với cùng kỳ năm trước. Một số nhóm hàng tăng chủ yếu như: lương thực, thực phẩm tăng 4,51%; hàng may mặc tăng 11,07%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 10,92%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 9,51%; hàng hóa khác tăng 4,84%;...

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 680 tỷ đồng, chiếm 3,17% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ và giảm 7,93% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: dịch vụ lưu trú 19,8 tỷ đồng, giảm 21,97%; dịch vụ ăn uống 660 tỷ đồng, giảm 7,43%. Dịch Covid-19 hiện vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, người dân hạn chế đi lại nên nhu cầu nghỉ tại các cơ sở lưu trú giảm. Các cơ sở nhà hàng ăn uống bị ảnh hưởng nặng nề do phải thực hiện theo các chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống dịch, thậm chí nhiều nhà hàng phải đóng cửa do không đủ điều kiện để chi trả cho các chi phí về nhân công, mặt bằng,... Dẫn tới doanh thu ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ du lịch và lữ hành ước tính 6 tháng đầu năm 2021 đạt 3,1 tỷ đồng, chiếm 0,014% tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ và giảm 38,38% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu ngành dịch vụ khác 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 5.110 tỷ đồng, tăng 0,14% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng thấp nhất trong 5 năm trở lại đây. Hầu hết doanh thu các ngành dịch vụ đều giảm so với cùng kỳ năm trước, như: dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ giảm 11,23%; giáo dục và đào tạo giảm 17,37%; nghệ thuật vui chơi và giải trí giảm 26,71%; dịch vụ khác giảm 24,13%. Chỉ có 2 ngành không chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 nên có doanh thu tăng đó là: dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 6,82% và dịch vụ y tế tăng 10,79% so với cùng kỳ năm trước.

6. Hoạt động vận tải

Hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm tiếp tục bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Từ đầu năm đến nay, dịch Covid-19 tái bùng phát 2 đợt vào cuối tháng 1 và cuối tháng 4, đây đều là thời điểm trước những dịp lễ lớn là tết Nguyên đán và dịp nghỉ lễ 30/4, 01/5, do đó lượng khách đi lại trong thời điểm này càng giảm mạnh. Đặc biệt là tháng 6 giảm rất sâu so với cùng kỳ

năm ngoái do năm nay dịch bệnh vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, người dân hạn chế đi du lịch vào dịp hè dẫn đến kết quả vận tải hành khách giảm mạnh. Bên cạnh đó, các hoạt động xuất khẩu hàng hóa hoặc chuyên chở hàng hóa ra tỉnh ngoài cũng bị hạn chế phần nào. Hoạt động vận tải hàng hóa tuy không bị tác động lớn như vận tải hành khách nhưng tần suất hoạt động giảm do nhiều hoạt động liên quan đều dừng lại. Do đó, doanh thu vận tải, kho bãi 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 2.753 tỷ đồng, giảm 1,66% so với cùng kỳ năm trước.

a) Hoạt động vận tải hành khách

Ước tính 6 tháng đầu năm 2021, vận tải hành khách ước đạt 6.922 nghìn lượt người vận chuyên và 378.971 nghìn lượt người luân chuyển, lần lượt giảm 13,23% về lượt người vận chuyên và giảm 14,17% về lượt người luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 344 tỷ đồng, giảm 14,37%.

b) Hoạt động vận tải hàng hóa

Ước tính 6 tháng đầu năm 2021, vận tải hàng hóa ước đạt 18.315 nghìn tấn vận chuyên và 802.688 nghìn tấn luân chuyển, lần lượt giảm 2,35% về tấn hàng hóa vận chuyên và giảm 2,39% về tấn hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 2.257 tỷ đồng, tăng 2,57%.

7. Hoạt động tài chính, ngân hàng

a) Thu ngân sách nhà nước

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình sản xuất kinh doanh, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 về gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021, tuy nhiên với sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và các ngành chức năng, 6 tháng đầu năm 2021, thu ngân sách nhà nước ước đạt 9.547 tỷ đồng, tăng 44,72% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: thu nội địa 7.570 tỷ đồng, tăng 53,28% (loại trừ thu từ đất thì thu nội địa tăng 41,36%); thu hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.977 tỷ đồng, tăng 19,23%. Một số khoản thu nội địa như sau: thu từ DNNN 123 tỷ đồng, tăng 17,76%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 1.028 tỷ đồng, tăng 24,12%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 2.060 tỷ đồng, tăng 81,60%; thu phí, lệ phí 287 tỷ đồng, tăng 36,85%; thuế thu nhập cá nhân 615 tỷ đồng, tăng 19,38%; các khoản thu về nhà đất 3.090 tỷ đồng, tăng 72,86%; thu khác ngân sách 132 tỷ đồng, tăng 23,35% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi ngân sách nhà nước

Tính đến ngày 22/6/2021, chi ngân sách nhà nước địa phương đạt 5.368 tỷ đồng, đạt 54,97% kế hoạch năm. Trong đó: chi đầu tư phát triển 2.417 tỷ đồng, đạt 78,61% kế hoạch; chi thường xuyên 2.960 tỷ đồng, đạt 44,13% kế hoạch. Một số lĩnh vực chi thường xuyên như sau: chi sự nghiệp kinh tế 206.554 tỷ đồng; chi giáo dục, đào tạo 1.053 tỷ đồng; chi sự nghiệp y tế 318 tỷ đồng; chi sự nghiệp văn hóa thông tin 31 tỷ đồng; chi đảm bảo xã hội 287 tỷ đồng; chi quản lý hành chính 747 tỷ đồng; chi khác 13 tỷ đồng.

8. Hoạt động đầu tư

Do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp nên đã tác động không nhỏ đến tình hình đầu tư trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 14.914 tỷ đồng, giảm 14,45% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: vốn đầu tư thuộc khu vực nhà nước 2.679 tỷ đồng, tăng 39,32%; vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước 7.073 tỷ đồng, giảm 22,30% (trong đó: vốn của tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước 3.659 tỷ đồng, tăng 37,21%; vốn đầu tư của dân cư 3.022 tỷ đồng, giảm 46,96%); vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 5.163 tỷ đồng, giảm 19,43% so với cùng kỳ năm trước.

Xét theo ngành kinh tế, vốn đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản 506 tỷ đồng, tăng 25,40%; công nghiệp và xây dựng 7.972 tỷ đồng, giảm 11,78%; thương mại, dịch vụ 6.435 tỷ đồng, giảm 19,48% so với cùng kỳ năm trước.

Sáu tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư ngân sách địa phương ước đạt 1.505 tỷ đồng, tăng 36,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: vốn ngân sách cấp tỉnh 519 tỷ đồng, tăng 5,06%; vốn ngân sách cấp huyện 595 tỷ đồng, tăng 43,82%; vốn ngân sách cấp xã 391 tỷ đồng, tăng 104,68%.

Hoạt động đầu tư nước ngoài: Tính đến 21/6/2021, toàn tỉnh có 488 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 5.527 triệu USD. Trong đó, từ đầu năm đến 21/6/2021 có 4 dự án đăng ký mới với số vốn đăng ký là 94,5 triệu USD. Các quốc gia có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu là: *Thứ nhất* là Nhật Bản có 168 dự án, vốn đăng ký là 3.386 triệu USD, chiếm 61,25% tổng vốn đăng ký; *thứ hai* là Hàn Quốc có 141 dự án, vốn đăng ký 769 triệu USD, chiếm 13,91% tổng vốn đăng ký; *thứ ba* là Trung Quốc có 111 dự án, vốn đăng ký 720 triệu USD, chiếm 13,02% tổng số vốn đăng ký.

8. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 tăng 0,11% so với tháng trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 6 nhóm có chỉ số giá tăng so với tháng trước là: may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,21%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 1,08%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,10%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; giao thông tăng 1,20%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,03%. Có 3 nhóm hàng có chỉ số giá giảm, bao gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,59%; bưu chính, viễn thông giảm 0,04%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,36%. Các nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại ổn định so với tháng trước.

So với tháng 12/2020, Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 tăng 2,61%. Trong đó: nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 2,46%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,53%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,85%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,46%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,38%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,09%; dịch vụ giao thông tăng 10,90%; bưu chính, viễn thông giảm 0,88%; văn hóa, thể thao, giải trí giảm 0,18%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,34%.

Bình quân 6 tháng đầu năm 2021, Chỉ số giá tiêu dùng tăng 0,37% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, có 7 nhóm hàng hóa, dịch vụ, có chỉ số giá tăng bao gồm: may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,51%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 2,75%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,66%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,14%; giao thông tăng 4,70%; giáo dục tăng 0,16%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,42%. Có 4 nhóm có chỉ số giá giảm, bao gồm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,67%; đồ uống và thuốc lá giảm 0,88%; bưu chính viễn thông giảm 2,12%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 1,33%.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Trong 6 tháng đầu năm, giá vàng thường xuyên có biến động do tác động bởi các yếu tố từ thị trường thế giới và tâm lý người mua trong nước. Trong khi đó dịch Covid-19 vẫn đang tiếp diễn khó lường ở nhiều nước trên thế giới nên xu hướng dài hạn, vàng được dự báo sẽ còn tăng mạnh. Bình quân giá vàng tháng 6 ở mức 5.329.000 đồng/chỉ và tăng 1,08% so với tháng trước. Giá đô la Mỹ bình quân ở mức 23.109 đồng/USD, giảm 0,17% so với tháng trước.

9. Một số hoạt động văn hóa, xã hội

a) Đời sống dân cư, an sinh xã hội

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và đời sống của người dân. Đặc biệt, dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của một số ngành dịch vụ như: dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch, các hoạt động dịch vụ vui chơi, giải trí do yêu cầu hạn chế tập trung đông người.

Từ đầu năm đến nay, các chính sách bảo đảm an sinh xã hội được bảo đảm. Nhân dịp tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021, toàn tỉnh tổ chức thăm, tặng quà khoảng 122 nghìn lượt người có công, gia đình liệt sỹ, người cao tuổi, các đối tượng xã hội; tổng kinh phí dành chi cho các hoạt động thăm, tặng quà trên 61,8 tỷ đồng (trong đó, ngân sách tỉnh trên 43 tỷ đồng), tăng 7,9 tỷ đồng so với tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020.

Cũng trong 6 tháng đầu năm, tỉnh đã thực hiện một số cơ chế, chính sách và các biện pháp hỗ trợ người dân, bảo đảm an sinh xã hội trước tình hình dịch bệnh: thực hiện trợ cấp xã hội hằng tháng cho trên 51 nghìn đối tượng bảo trợ xã hội đúng, đủ, kịp thời với số tiền trên 100 tỷ đồng, trong đó, thực hiện chi trả trợ cấp tháng 5 và tháng 6 vào cùng một kỳ (trong tháng 5/2021) nhằm đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Tính đến ngày 28/5/2021, đã có 107.668 người dân được hỗ trợ từ Chính phủ, với số tiền là 130,6 tỷ đồng.

b) Lao động việc làm

Sáu tháng đầu năm, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 8.700 lao động (đạt 37,34% kế hoạch năm, bằng 102,4% so với cùng kỳ năm 2020); đưa 1.038 người lao động đi làm việc theo hợp đồng lao động tại các thị trường: Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, ... (đạt 32,44% kế hoạch, bằng 87,1% so với năm 2020). Hỗ trợ 1.026 người lao động nước ngoài nhập cảnh vào làm việc tại tỉnh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

Toàn tỉnh tuyển sinh, đào tạo nghề cho khoảng 20 nghìn lao động, đạt 40% kế hoạch và bằng 93% so với cùng kỳ năm 2020.

c) Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Bảo vệ môi trường: 6 tháng đầu năm 2021 (từ ngày 16/12/2020 đến ngày 15/6/2021), trên địa bàn toàn tỉnh đã phát hiện 60 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 38 vụ, xử phạt 1.579 triệu đồng. Riêng trong tháng 6 cơ quan chức năng đã phát hiện 22 vụ vi phạm môi trường và xử lý 7 vụ với số tiền xử phạt là 159 triệu đồng. Nguyên nhân vi phạm chủ yếu là vi phạm gây ô nhiễm môi trường, việc xả thải vượt quá tiêu chuẩn, quy chuẩn ra môi trường của các doanh nghiệp, vi phạm không có giấy tờ kiểm dịch vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ quan chức năng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và khai thác cát bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

Cũng trong 6 tháng đầu năm (tính từ 16/12/2020 đến 15/6/2021), toàn tỉnh xảy ra 4 vụ cháy, không có thiệt hại về người, thiệt hại tài sản 400 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ cháy tăng 1 vụ tăng 3,3%. Trong tháng 6 đầu năm, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ nổ nào.

d) An toàn giao thông

Theo số liệu của Ban An toàn giao thông tỉnh Hưng Yên, từ ngày 15/5/2021 đến 14/6/2021, toàn tỉnh xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông, làm chết 9 người, làm bị thương 6 người. So với tháng trước, số vụ tai nạn giảm 5 vụ, giảm 33,3%; số người chết giảm 4 người, giảm 30,8%; số người bị thương giảm 6 người, giảm 50%. Tính từ đầu năm đến hết ngày 14/6/2021, toàn tỉnh đã xảy ra 69 vụ tai nạn giao thông, làm chết 50 người, làm bị thương 52 người. So với cùng kỳ năm 2020, số vụ tai nạn giảm 5 vụ, giảm 6,8%; số người chết giảm 11 người, giảm 18%; số người bị thương tăng 20 người, tăng 62,5%.

Khái quát lại: Bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương 6 tháng đầu năm 2021 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của 2 đợt dịch Covid-19 bùng phát trở lại vào hai thời điểm nghỉ lễ lớn của đất nước là dịp Tết Nguyên đán và lễ 30/4, 01/5. Trên địa bàn tỉnh cũng xuất hiện các ca dương tính, có những địa bàn, địa phương phải thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội. Song, với sự nỗ lực của các cấp chính quyền địa phương, các doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh khắc phục những khó khăn, phát huy những thuận lợi nền kinh tế của tỉnh vẫn duy trì được kết quả khá, kinh tế tiếp tục tăng trưởng trên cả ba khu vực, các chính sách về an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân ổn định.

